



## CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

### KẾ HOẠCH DẪN TÀU 07/04/2026 (Thứ Ba)

#### LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.8	22:17	02:15	↗
3.3	05:17	08:15	↘
2.4	10:28	13:30	↗
3.4	15:22	18:30	↘
0.8	22:52	02:45	↗
3.1	06:18	09:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>H.Thanh</b>	LANG MAS III	3	55	499	P/s1 - TL CL7	03:00		08
2	<b>Quang</b>	KYOTO TOWER	9.5	172	17,229	P/s3 - CL4-5	03:30	//0630	A1-A5
3	<b>V.Tùng</b>	SITC HAIPHONG	8.6	162	13,267	P/s3 - CL7	03:30	//0630	A2-TM
4	<b>Quyển</b>	ERAMUS EFFORT	8.4	142	9,562	P/s3 - BNPH	03:30	//0630	A3-SG97
5	<b>Uy</b>	PANCON CHAMPION	8.7	173	18,606	P/s3 - CL4	04:00	//0700	A6-AB02
6	<b>Anh</b>	MTT SENARI	8.6	160	13,059	P/s3 - CL1	07:30	//1030	A2-A3
7	<b>M.Hùng</b>	QUANG VINH 189	7.4	120	6,331	H25 - CanGio	07:00	SR	
8	<b>Đ.Toản</b>	EVER WORLD	8.9	172	27,145	P/s3 - CL5	10:00	//1100	A3-A6
9	<b>Nhật</b>	SHIMANAMI BAY	10.5	186	29,796	P/s3 - CL3	11:00	Y/c MP	A1-A6
10	<b>T.Tùng</b>	TIDE SAILOR	9.1	182	17,887	P/s3 - BNPH	13:30	//1630	A1-A5
11	<b>Tân - M.Cường</b>	SITC KEELUNG	9.7	172	17,119	P/s3 - CL7	14:30	//1630	A2-A6
12	<b>Đ.Minh</b>	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	P/s3 - BP5	14:00	Tăng cường dây	A3-AB02
13	<b>Chính</b>	SOON LI 12	3	65	1,580	P/s1 - CL2	13:30		08
14	<b>N.Hoàng - N.Chiến</b>	KOTA NAZIM	9.8	180	20,920	P/s3 - CL4-5	15:00	//1830	A1-A5
15	<b>N.Thanh</b>	INCRES	9.2	172	19,035	P/s3 - CL4	15:30	//1830	A2-A6
16	<b>Vinh</b>	TIDE CAPTAIN	8.4	162	13,406	P/s3 - BNPH	23:00	//0200	
17	<b>B.Long</b>	AVELINE	1.8	26	175	P/S - CR	19:45	QTCR	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Trung - Khái</b>	WAN HAI A05	12.5	336	123,104	CM2 - P/s3	22:30	MT	MR-KS- AWA
2	<b>Phú - V.Hoàng</b>	TUBUL	12.9	300	88,586	P/s3 - CM3	11:00	Y/c MT-VTX	MR-KS
3	<b>M.Hải</b>	MORESBY CHIEF	9.9	186	26,971	P/s3 - CM1	22:30	Y/c MP	MR-KS

4	<b>N.Minh - H.Trường</b>	SEASPAN OSAKA	10.5	270	46,444	P/s3 - CM4	21:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
5	<b>V.Hải</b>	HAIAN DELL	8.9	172	17,280	P/s3 - CM2	23:30	MT	MR-KS
6	<b>N.Dũng - P.Tuấn</b>	HMM VICTORY	13.5	366	142,620	CM3 - P/s3	11:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Duyệt</b>	MAERSK KEELUNG	7.8	186	32,416	CL5 - P/s3	00:30	Cano DL	A1-A5
2	<b>N.Tuấn</b>	ANBIEN BAY	9	172	17,515	CL7 - P/s3	00:30		A2-A3
3	<b>P.Cần</b>	WAN HAI 308	10.5	200	27,311	CL4-5 - P/s3	06:30		A1-A5
4	<b>P.Hung</b>	INFINITY	9.9	172	17,119	BNPH - P/s3	06:30		A3-TM
5	<b>Giang</b>	SITC HOCHIMINH	8.1	143	9,734	CL7 - H25	06:30	SR	A2-08
6	<b>Th.Hùng</b>	INCHEON VOYAGER	10.6	196	27,828	CL4 - P/s3	07:00		A5-A6
7	<b>Đ.Chiến</b>	PEGASUS PROTO	8.5	172	18,354	CL1 - H25	09:30	SR	A1-A2
8	<b>Nghị - Duy</b>	WAN HAI 288	9.7	175	20,899	CL3 - P/s3	11:00		A1-A5
9	<b>N.Cường</b>	SHENG LI JI	9.9	172	18,219	CL5 - P/s3	13:00		A3-A6
10	<b>Đào</b>	SITC HAIPHONG	9.1	162	13,267	CL7 - P/s3	17:30		A2-TM
11	<b>Hoàn</b>	ERAMUS EFFORT	6.6	142	9,562	BNPH - P/s3	15:30		A3-08
12	<b>M.Tùng</b>	LANG MAS III	3	55	499	TL CL7 - P/s2	20:00		08
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Quân</b>	PANCON CHAMPION	9.9	173	18,606	CL4 - BP6	19:00		A2-A6

PILOTING TO SUCCESS